**I/ ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:**

"Bởi vì em dắt anh lên những ngôi đền cổ

Chén ngọc giờ chìm dưới đây sông sâu

Những lăng tẩm như hoàng hôn chống lại ngày quên lãng

Mặt trời vàng và mắt em nâu

Xin chào Huế một lần anh đến

Để ngàn lần anh nhớ hư vô

Em rất thực nắng thì mờ ảo

Xin đừng lầm em với cố đô

Áo trắng hỡi thuở tìm em không thấy

Nắng minh mang mấy nhịp Tràng Tiền

Nón rất Huế mà đời không phải thế

Mặt trời lên từ phía nón em nghiêng

Nhịp cầu cong và con đường thẳng

Một đời anh đi mãi chẳng về đâu

Con sông dùng dằng con sông không chảy

Sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu

Tạm biệt Huế với em là vĩnh biệt

Hải Vân ơi xin người đừng tắt ngọn sao khuya

Tạm biệt nhé với chiếc hôn thầm lặng

Anh trở về hoá đá phía bên kia.”

(Huế, 1980)

(Tạm biệt Huế, Thu Bồn)

**Câu 1. Xác định chủ thể trữ tình trong bài thơ? Đối tượng trung tâm được tác giả thể hiện cảm xúc trong bài thơ là gì?**

- chủ thể trữ tình của bài thơ là: anh, người đang có tình cảm về huế hoặc là người cong gái được đề cập đến trong bái thơ

- đối trượng trung tâm được tác giả thể hiện cảm xúc trong bài thơ là Huế là nơi mà tác giả sử dụng như một bức tranh để thuê dệt lên những cảm xúc của mình

**Câu 2. Theo nội dung bài thơ, việc “vì em dắt anh lên những ngôi đền cổ” đã dẫn tới những hệ quả gì?**

Câu thơ này mang một ý nghĩa sâu sắc, câu chuyện “em dắt anh lên những ngôi đền cổ” là một hành động không chỉ dẫn chủ thể chữ tình anh lên những ngôi đền cổ mà là ở đây, ở Huế vùng đất giàu giá trị văn hóa, nét đẹp trữ tình

Hệ quả của hành động này

-Khơi gợi những kí ức, nỗi nhớ về Huế, hay là người con gái đấy, người con gái anh thương

- những trải nghiệm, cảm giác huy hoàng một thời mà nay đã còn đâu (“Chén ngọc giờ chìm dưới đáy sông sâu”)

**Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của các cặp từ trái nghĩa trong khổ thơ sau:**

**“Xin chào Huế một lần anh đến**

**Để ngàn lần anh nhớ hư vô**

**Em rất thực nắng thì mờ ảo**

**Xin đừng lầm em với cố đô”**

cặp từ trái nghĩa “thực”,”mờ ảo”

-tác dụng giúp nhấn mạnh chủ thể trữ tình em, làm tăng nhịp điệu, làm giàu sức gợi hình gợi cảm cho đoạn thơ

Cặp từ trái nghĩa “đến”,”nhớ”

-tác dụng : giúp làm nổi bật lên vẻ đẹp của Huế, kêt hợp với cặp từ trái nghĩa “thực”,”mờ ảo” tạo ra cảnh tượng vừa thực vừa mơ vừa hiện hữu vừa dễ đi vào hoài niệm.

**Câu 4. Phân tích ý nghĩa của câu thơ: “Anh trở về hoá đá phía bên kia”**

Cụm từ: Anh trở về, cụm từ này gợi ý về một hành trình ngược trở lại, có thể là trở về với thực tại, với cuộc sống cũ sau một quãng thời gian gắn bó với Huế và tình yêu nơi đây.

-Nó cũng mang sắc thái nuối tiếc, như một sự rời xa đầy trăn trở

Cụm từ “Hóa đá”

-nó mang một biểu tượng của sự bất động, cứng nhắc và bất biến

-nó cũng mang một ý nghĩa khác đó là nhân vật trữ tình cảm thấy đau đớn, hóa lặng như tảng đá khi phải chia xa Huế hay là người mình yêu

Cụm từ “phía bên kia”

-là phía bên kia, có thể là phía bên kia con sông, đèo hải vân... nói chung là không còn ở huế nữa.nếu ko xét về mặt địa lý mà còn là về tâm hồn, khi tìm cảm trở thành quá khứ chỉ còn lại sự im lặng trong kí ức

Câu thơ khắc họa nỗi buồn ly biệt, sự đau đớn nhưng bất lực của nhân vật trữ tình khi rời xa Huế và tình yêu. Hình ảnh "hoá đá phía bên kia" vừa gợi sự tiếc nuối, vừa thể hiện tâm trạng tê tái, dường như không thể tiếp tục sống với những xúc cảm mãnh liệt như trước mà chỉ có thể "hoá đá" để chôn chặt nỗi niềm trong lòng.

**Câu 5. Anh/chị có ý kiến như thế nào nếu có người cho rằng, “nhân vật trữ tình trong bài thơ chỉ mượn vẻ đẹp của xứ Huế để bày tỏ tình yêu với cô gái”, trong khi người khác lại cho rằng “lời bày tỏ tình cảm với cô gái chỉ là duyên cớ để bài thơ thể hiện những phát hiện riêng về vẻ đẹp xứ Huế”?**

Cả hai ý kiến đều có cơ sở và góp phần làm sáng tỏ những khía cạnh khác nhau của bài thơ "Tạm biệt Huế" của Thu Bồn. Ý kiến thứ nhất cho rằng nhân vật trữ tình chỉ mượn vẻ đẹp của xứ Huế để bày tỏ tình yêu với cô gái là hợp lý, bởi hình ảnh "em" xuất hiện nhiều lần và được đặt trong mối quan hệ với không gian Huế. Những câu thơ như "Em rất thực nắng thì mờ ảo", "Xin đừng lầm em với cố đô." cho thấy tình cảm với cô gái có vai trò quan trọng, không bị hòa lẫn hoàn toàn với cảnh sắc Huế. Tuy nhiên, ý kiến thứ hai cũng có phần đúng khi khẳng định rằng lời bày tỏ tình cảm với cô gái chỉ là duyên cớ để bài thơ thể hiện những phát hiện riêng về vẻ đẹp xứ Huế. Xuyên suốt bài thơ, Huế hiện lên với vẻ đẹp cổ kính, trầm mặc, được khắc họa qua những hình ảnh giàu ý nghĩa như "Những lăng tẩm như hoàng hôn chống lại ngày quên lãng", "Con sông dùng dằng con sông không chảy, sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu." Điều này cho thấy tình yêu đôi lứa chỉ là một phần, còn nỗi niềm sâu nặng với Huế mới là điều đọng lại sâu sắc nhất. Vì vậy, có thể thấy rằng hai ý kiến trên không đối lập nhau mà bổ sung cho nhau, giúp làm nổi bật cả hai phương diện quan trọng của bài thơ: tình yêu dành cho một con người và tình cảm tha thiết đối với một vùng đất.

**II/ PHẦN VIỆT**

Viết bài văn nghị luận so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xửa ngày xưa” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó

(Nguyễn Khoa Điềm, trích mặt đường khát vọng)

Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu

Nghe dịu nỗi đau của mẹ

Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ

Các anh không về, mình mẹ lặng im.

Đất nước tôi

Từ thuở còn nằm nôi

Sáng chắn bão giông, chiều ngăn nắng lửa

Lao xao trưa hè một giọng ca dao

Xin hát về Người, đất nước ơi!

Xin hát về Mẹ. Tổ quốc ơi!

Suốt đời lam lũ

Thương lũy tre làng bãi dâu, bến nước

Yêu trọn tình đời, muối mặn gừng cay

(Tạ Hữu Yên, Đất nước)

**So sánh và đánh giá hai đoạn thơ về Đất Nước của Nguyễn Khoa Điềm và Tạ Hữu Yên**

### Mở bài:

Chủ đề Đất Nước là một trong những đề tài quen thuộc của thi ca Việt Nam, thể hiện tình yêu quê hương, tự hào về vốn văn hóa và lịch sử dân tộc. Trong số những bài thơ viết về chủ đề này, hai đoạn thơ trích từ "Mặt đường khát vọng" (Nguyễn Khoa Điềm) và "Đất nước" (Tạ Hữu Yên) đã khắc họa những cảm nhận sâu sắc, độc đáo về Đất Nước. Cả hai đoạn thơ đều bàn sâu về nguồn gốc, vẻ đẹp và tinh thần dân tộc, nhưng mỗi tác giả lại có những phương thức biểu đạt riêng biệt.

### Thân bài:

#### 1. Nét tương đồng:

Cả hai đoạn thơ đều diễn đạt tình yêu sâu nặng với Đất Nước, nhấn mạnh trải nghiệm dài lâu, gắn kết giữa con người và đất mẹ.

Cả hai đều sử dụng những hình ảnh đậm đà bản sắc Việt Nam: hình ảnh **miếng trầu**, **cây tre**, **lũy tre làng**, **muối mặn gừng cay**...

Ngôn ngữ giản dị, gần gũi với lời nói hàng ngày, mang đậm chất dân gian.

#### 2. Nét khác biệt:

##### a. Về nội dung

**Nguyễn Khoa Điềm** nhấn mạnh Đất Nước tồn tại trong đời sống sinh hoạt và văn hóa dân gian từ bao đời, nhắc đến nguồn gốc lịch sử và sự dân dã của quê hương.

**Tạ Hữu Yên** lại nhấn mạnh tinh thần kiên cường của đất nước và những người mẹ Việt Nam chịu đựng, hy sinh trong chiến tranh.

##### b. Về nghệ thuật:

**Nguyễn Khoa Điềm** sử dụng những hình ảnh gần gũi, dòng thơ nhịp nhàng, chậm rãi như những lời kể, kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình.

**Tạ Hữu Yên** chú trọng vào cảm xúc, đặc biệt là sử dụng hình ảnh người mẹ Việt Nam với sự hy sinh thầm lặng, câu thơ giàu nhạc tính và lắng đọng.

#### 3. Đánh giá phong cách sáng tác:

**Nguyễn Khoa Điềm** có phong cách thơ kết hợp giữa chất trữ tình và yếu tố chính luận. Ông không chỉ thể hiện cảm xúc mà còn truyền tải những triết lý sâu sắc về lịch sử và văn hóa dân tộc, khiến thơ ông mang tính triết lý và có sức truyền cảm mạnh mẽ.

**Tạ Hữu Yên** lại thiên về cảm xúc cá nhân, ngôn ngữ thơ giản dị nhưng chân thành. Ông tập trung khắc họa hình ảnh con người Việt Nam, đặc biệt là người mẹ trong chiến tranh, để thể hiện vẻ đẹp kiên trung của đất nước.

### Kết bài:

Cả hai đoạn thơ đều thể hiện tình yêu sâu sắc với Đất Nước, tuy nhiên mỗi tác giả lại có cách tiếp cận riêng. Nếu như Nguyễn Khoa Điềm khai thác Đất Nước ở chiều sâu văn hóa, lịch sử với những liên tưởng triết lý thì Tạ Hữu Yên lại hướng đến góc nhìn cảm xúc, lấy hình tượng người mẹ làm trung tâm. Mỗi phong cách đều có giá trị riêng, góp phần làm phong phú thêm hình tượng Đất Nước trong thơ ca Việt Nam.

- Cách 3: So sánh lần lượt các phương diện đã lựa chọn đối với hai bài thơ, chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt; lí giải nguyên nhân sự tương đồng và khác biệt đó; đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ từ các nội dung so sánh. Cách này làm nổi bật được tính chất so sánh nhưng dễ làm mờ tính liền mạch, chỉnh thể của mỗi bài thơ, đòi hỏi nguời viết phải có khả năng tư duy tổng hợp và lập luận chặt chẽ, có sự tinh nhạy trong phát hiện vấn để.

c. Kết bài: Khẳng định ý nghĩa của việc so sánh, đánh giá; nêu cảm nhận và ấn tượng của bản thân về các bài thơ.